

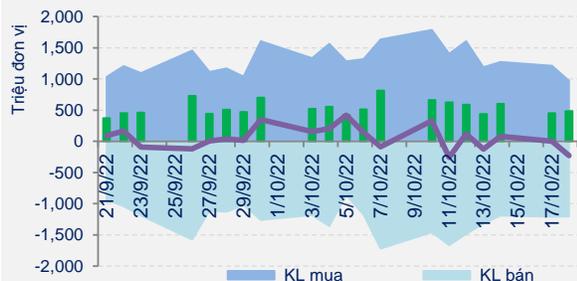
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,063.66	229.12
% Thay đổi	↑ 1.15%	↑ 1.17%
KLGD (CP)	483,939,984	68,325,838
GTGD (tỷ đồng)	10,163.42	1,230.77
Tổng cung (CP)	1,204,188,598	87,168,200
Tổng cầu (CP)	974,738,967	80,152,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,186,400	513,153
KL mua (CP)	38,330,400	1,373,922
GT mua (tỷ đồng)	1,243.54	54.57
GT bán (tỷ đồng)	1,271.84	11.45
GT ròng (tỷ đồng)	(28.30)	43.12

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên điều chỉnh vào đầu tuần, thị trường đã có sự hồi phục trong phiên hôm nay để lấy lại toàn bộ số điểm đã mất trước đó.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,08 điểm (+1,15%) lên 1.063,66 điểm, HNX-Index tăng 2,66 điểm (+1,17%) lên 229,12 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên giảm trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Sau 7 phiên mua ròng liên tiếp trên sàn HOSE với tổng giá trị ròng đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, khối ngoại đã quay trở lại bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay với giá trị ròng 28,4 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 158,5 tỷ đồng. Tiếp theo là VHM và DXG với lần lượt 73 tỷ đồng và 49,3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 124,7 tỷ đồng.

Trong giai đoạn mà bối cảnh vĩ mô đang không thực sự thuận lợi cho thị trường chứng khoán thì nhóm cổ phiếu phòng thủ đang có sự quay trở lại. Như trong phiên hôm nay, cổ phiếu thực phẩm và đồ uống nhận được lực cầu mạnh giúp nhiều trụ cột trong ngành tăng giá như VNM (+3,2%), MSN (+3,8%), SAB (+2,5%), SBT (+4,8%), HNG (+2,8%)...

Bên cạnh đó, nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng cũng duy trì được sắc xanh khá tốt, giúp làm trụ đỡ cho các chỉ số. Có thể kể đến các cổ phiếu như MBB (+0,3%), TCB (+0,8%), CTG (+2%), VCB (+2,1%), ACB (+2,1%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán lại giao dịch không thực sự tích cực trong bối cảnh thị trường hồi phục nhưng với thanh khoản yếu. Phần lớn các mã lớn trong ngành đều giảm nhẹ SSI (-1,1%), VCI (-2,1%), VIX (-0,4%), HCM (-1,4%), FTS (-1%)... Chỉ có một vài mã lớn là tăng giá như VND (+0,7%), SHS (+1,2%), ORS (+3,2%)...

Sau phiên giao dịch tiêu cực vào ngày hôm qua, nhóm bất động sản có sự quay trở lại trong phiên hôm nay với DIG (+6,9%), CEO (+9,7%), CII (+6,7%)... tăng trần; các mã DXG (+6,3%), IDC (+2,1%), KBC (+3,1%), VHM (+2%)... đều tăng tốt.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay và kết phiên với mức chênh -1,16 điểm. Trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm với diễn biến hồi phục về cuối phiên để kết phiên với cây nến có mẫu hình doji chuẩn chuẩn (dragonfly doji) trong phiên hôm qua thì VN-INDEX đã có sự hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và kết phiên với cây nến con xoay (spinning top) cho thấy sự giằng co giữa bên mua và bên bán. Thanh khoản tuy có sự cải thiện so với phiên giảm trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại khiến cho dòng tiền vẫn chưa chảy vào thị trường.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX đã hồi phục lên từ vùng đáy quanh ngưỡng 1.000 điểm nhưng vẫn còn ở dưới khá xa so với ngưỡng 1.110 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó mà chỉ số này đã đánh mất trong phiên 3/10). Với mẫu hình giá kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng quay trở lại xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình.

Nhưng nếu xét trên góc nhìn ngắn hạn hơn, thì sau mười ba phiên quá bán liên tiếp thì cuối cùng chỉ báo động lượng RSI (14) đã thoát khỏi vùng quá bán trong phiên thứ năm tuần trước 13/10, để xác nhận cho sự hồi phục của VN-INDEX. Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu sẽ mạnh dần lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.100 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng giá thấp nhất 1.070-1.075 điểm ngày 04,06/10/2022, thời điểm trước phiên giảm mạnh khối lượng đột biến gần 789 triệu cổ phiếu ngày 07/10/2022. Kết phiên VN-INDEX tăng 1,15% lên mức 1.063,66 điểm với khối lượng giao dịch cải thiện. Thị trường tiếp tục luân phiên phục hồi sau giai đoạn giảm điểm mạnh, quá bán, phục hồi ở nhóm mã khu công nghiệp, bất động sản, ngân hàng..., với một số mã trong nhóm bất động sản đang vượt lên vùng giá thấp nhất tháng 06/2022.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tiếp tục phục hồi, với tâm lý ngắn hạn dần cải thiện khi số lượng mã, các vị thế bắt đáy T+2 về tài khoản có khả năng sinh lợi tiếp tục gia tăng. Tâm lý sẽ tiếp tục cải thiện khi VN-INDEX vẫn duy trì trên vùng giá trung bình của các vị thế T+2 tương ứng 1.050-1.055 điểm, đây cũng là vùng hỗ trợ gần nhất của VN-INDEX. Kháng cự gần nhất VN-INDEX quanh 1.070 -1.075 điểm. Kỳ vọng thị trường VN-INDEX sẽ duy trì được vùng hỗ trợ ngắn hạn, tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng 1.090-1.110 cạnh dưới kênh giảm giá trung hạn trước đây, cũng như đường giá MA200 trên đồ thị tuần.

Các vị thế tỷ trọng cao, chưa cơ cấu trước thời điểm giảm mạnh có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm các mã yếu kém. Các vị thế tỷ trọng hợp lý, dưới trung bình, có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần. Ưu tiên các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	42.00	40-43	60-61	38	4.1	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	81.50	63-68	88-92	57	6.2	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	48.60	44-50	62-64	42	9.1	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	27.85	25-26.5	32-33	22	8.0	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	14.80	15-17	22-23	13	7.1	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	26.30	25-28	33-34	23	13.6	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	26.90	25-28	33-35	22	13.0	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	34.60	30-33	43-44	29	12.8	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	60.50	57-60	66-68	52	13.7	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19.30	18-19.1	24-26	17	9.5	19.6%	-11.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	23.70	23-23.7	28-29	21	21.4	24.6%	-95.6%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	16.80	16-17	22-23	14	14.0	-2.4%	40.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.80	57.45	76-78	58	4.09%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	32.10	29.00	41-42	28	10.69%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	16.90	15.20	21-22	14.5	11.18%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	17.55	15.15	20-21	15.5	15.84%	Nắm giữ
10/10/2022	HPG	18.85	17.65	24-25	18	6.80%	Nắm giữ
10/10/2022	DPG	32.05	29.80	40-41	29.5	7.55%	Nắm giữ
14/10/2022	IJC	14.70	13.80	20-22	13	6.52%	Nắm giữ
17/10/2022	VCG	17.60	16.50	22-24	15.8	6.67%	Nắm giữ
17/10/2022	DBC	18.70	18.30	25-27	16.4	2.19%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Báo Thụy Sĩ: Việt Nam trở thành con hổ mới ở châu Á

Theo tờ Agefi của Thụy Sĩ, Việt Nam đang trở thành con hổ mới tại châu Á và là một trong những nền kinh tế đang trỗi dậy.

Cần Thơ sắp được đầu tư thêm một khu công nghiệp quy mô lớn, giai đoạn 1 tổng vốn hơn 3.700 tỷ đồng

Ngày 17/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1255/QĐ-TTg về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), Thành phố Cần Thơ.

Thách thức kinh tế Việt Nam 2022-2023

Tăng trưởng GDP 9 tháng 2022 đạt đỉnh 10 năm, CPI dự báo thấp hơn mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, nền kinh tế còn phải đối mặt với rất nhiều rủi ro, thách thức đến từ cả nguyên nhân bên ngoài và từ chính nội tại.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng cao

Việt Nam đạt được mức tăng trưởng mạnh nhất ở khu vực châu Á trong quý III với sự phục hồi đặc biệt rõ rệt trong lĩnh vực dịch vụ và lĩnh vực bán...

Lâm Đồng: Điểm sáng về tăng trưởng kinh tế

Tỉnh Lâm Đồng sẽ phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Chấm điểm' bằng tiền đối với nhà đầu tư khu công nghiệp tại Hậu Giang

Một trong các tiêu chí "chấm điểm" của Hậu Giang là dự án đầu tư có đóng góp vào ngân sách tỉnh tối thiểu 10 tỷ đồng/năm/ha sau thời gian ưu đãi thuế; suất đầu tư dự án từ 50 tỷ đồng/ha trở lên; nhà đầu tư phải có kinh nghiệm làm ít nhất 1 dự án khu công nghiệp ở 10 tỉnh thành lớn.

DỰ ÁN SÂN BAY LONG THÀNH: Đấu thầu lại 5 gói thầu vào giữa tháng 11-2022

Ngày 17-10, ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, cho biết đang triển khai các thủ tục để thanh lý, chấm dứt hợp đồng 5 gói thầu bị chậm tiến độ.

Đường sắt Cát Linh - Hà Đông: Chạy thêm 3 đoàn tàu, chỉ chờ 6 phút/chuyến

Bộ GTVT cho hay, hiện tàu đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông (Hà Nội) đã tăng khai thác từ 6 lên 9 đoàn tàu/ngày, giúp giảm thời gian chờ giữa các chuyến tàu từ 10 phút xuống còn 6 phút/chuyến.

Đề xuất bố trí hơn 7.000 tỷ đồng vốn nước ngoài cho cao tốc Hà Nội - Hải Phòng

Bộ Giao thông Vận tải đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí hơn 7.000 tỷ đồng vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn nước ngoài cho cao tốc Hà Nội...



TIN DOANH NGHIỆP

OCB nhận hàng trăm Codotel, căn khách sạn, biệt thự của FLC để thay thế nghĩa vụ trả nợ, tiết lộ hoạt động đảo nợ của một công ty “bí ẩn”

CTCP Đầu tư và phát triển Bình Định đã mua lại trước hạn một phần trái phiếu mà OCB đang là trái chủ và dùng 84 căn hộ khách sạn tại FLC Quy Nhơn để thay thế nghĩa vụ trả nợ.

Chân dung những doanh nghiệp nộp trên 1.000 tỷ thuế thu nhập vào ngân sách: Nhiều cái tên bất ngờ

Có 32 doanh nghiệp nộp thuế TNDN công ty mẹ hơn 1.000 tỷ đồng, do đây là nộp theo từng pháp nhân nên nhiều tập đoàn lớn không đứng thứ hạng cao.

Bắt Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tín Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Hồng, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tín Nghĩa và 3 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Nhơn Trạch bị khởi tố, bắt giam.

Tập đoàn Tuần Châu rót 5.000 tỷ đồng xây 'Thiên đường đêm Hạ Long'

Dự kiến giai đoạn 2021-2025, Tập đoàn Tuần Châu đầu tư khoảng 5.000 tỷ đồng để phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển của kinh tế đêm.

Ngân hàng kê biên thêm nhiều khu đất của công ty liên quan ông Trịnh Văn Quyết

Bốn khu đất rộng gần 10.000 m2 ở Tiền Giang là tài sản của Công ty CP Nông dược HAI - nơi Tập đoàn FLC đang sở hữu hơn 8% cổ phần, sẽ bị Agribank chi nhánh Phú Nhuận kê biên, đấu giá để thu hồi nợ.

Thép Pomina phản pháo: Dừng lò cao để tập trung thế mạnh là lò điện

Theo đó, phía Pomina khẳng định, với quyền lựa chọn nguyên liệu đầu vào là thép phế liệu hoặc quặng sắt để luyện thép, việc sử dụng một lò điện, vốn là thế mạnh của Thép Pomina, với công suất đạt mức tối đa và tối ưu chi phí, tốt hơn việc duy trì cả hai lò nhưng sản xuất chỉ ở mức tối thiểu.

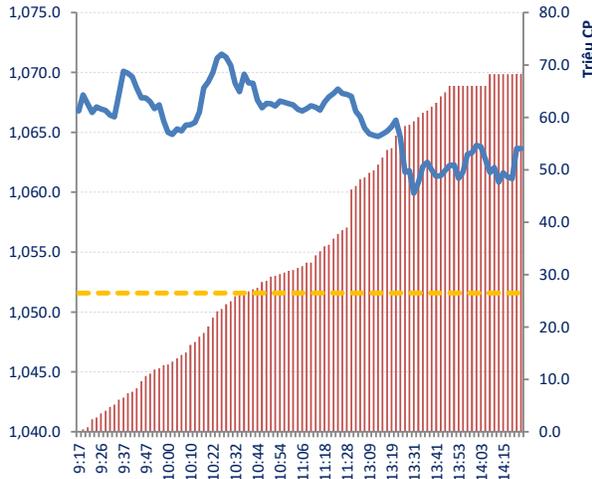
AUTOBEST vinh danh VinFast là “Ngôi sao đang lên”

Trong khuôn khổ triển lãm Paris Motor Show 2022, VinFast đã được AUTOBEST - tổ chức đánh giá ô tô uy tín tại châu Âu vinh danh là “Ngôi sao đang lên – The Rising Star”. Giải thưởng ghi nhận nỗ lực vươn lên của VinFast trong hành trình từ tân binh đến sau tới vị thế tiên phong trên thị trường xe điện châu Âu hiện tại.

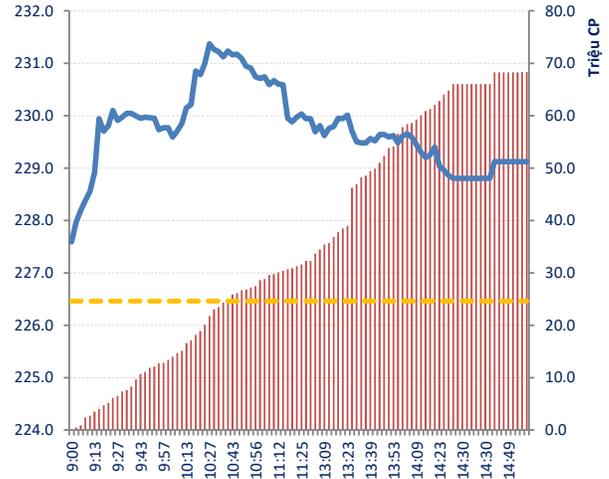


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

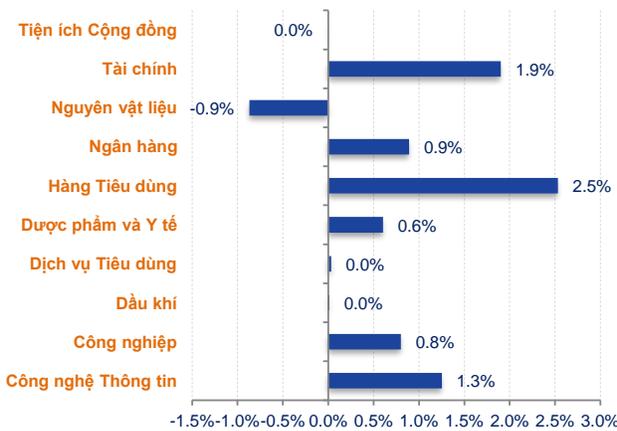
KLGD và VN-Index trong phiên



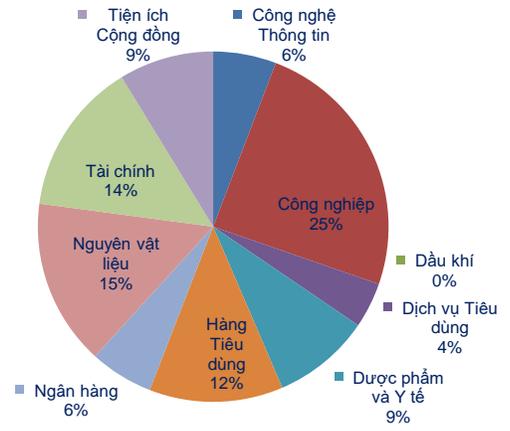
KLGD và HNX-Index trong phiên



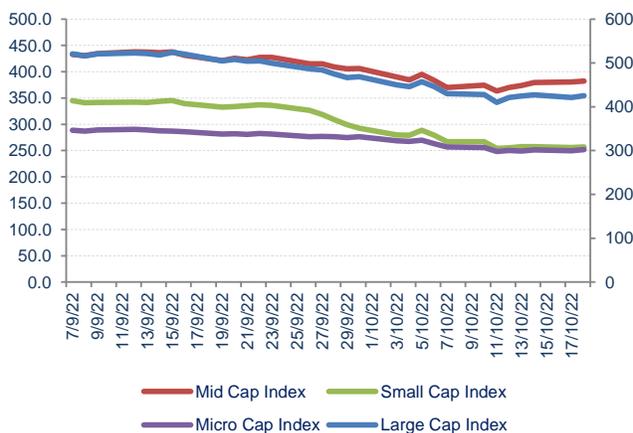
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



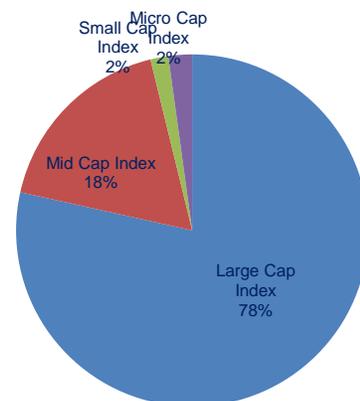
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	2,444,000	HPG	8,305,800	1	IDC	928,700	PVS	206,600
2	VNM	1,634,700	DXG	2,917,100	2	SHS	95,900	MBG	47,000
3	CTG	1,416,600	VHM	1,481,600	3	SD5	23,600	SD6	11,600
4	NKG	1,181,000	DXS	1,194,800	4	HUT	22,800	IDV	5,000
5	FUEVFNVD	1,054,700	STB	1,122,200	5	VKC	13,000	VNR	3,940

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	19.25	18.85	↓ -2.08%	28,506,600	SHS	8.50	8.60	↑ 1.18%	8,629,425
VND	14.50	14.60	↑ 0.69%	20,898,500	PVS	24.10	23.70	↓ -1.66%	7,222,216
SSI	18.00	17.80	↓ -1.11%	19,012,300	HUT	19.00	20.90	↑ 10.00%	6,910,572
STB	18.15	17.70	↓ -2.48%	17,694,400	CEO	15.50	17.00	↑ 9.68%	6,361,151
SHB	11.50	11.25	↓ -2.17%	13,051,510	VC9	7.30	8.00	↑ 9.59%	6,242,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GIL	30.00	32.10	2.10	↑ 7.00%	TTZ	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
COM	30.05	32.15	2.10	↑ 6.99%	PMS	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
UDC	6.88	7.36	0.48	↑ 6.98%	HUT	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
LDG	6.32	6.76	0.44	↑ 6.96%	TTC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SMA	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%	L14	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%	CPC	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
FUCTVGF4	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%	VMS	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
EMC	18.10	16.85	-1.25	↓ -6.91%	CX8	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
MDG	16.70	15.55	-1.15	↓ -6.89%	KKC	15.80	14.30	-1.50	↓ -9.49%
TNC	63.80	60.00	-3.80	↓ -5.96%	VE8	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	28,506,600	32.1%	5,164	3.7	0.8
VND	20,898,500	12.3%	351	41.6	1.2
SSI	19,012,300	13.0%	1,069	16.7	1.2
STB	17,694,400	10.3%	1,902	9.3	0.9
SHB	13,051,510	19.9%	2,857	3.9	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,629,425	25.5%	1,137	7.6	0.6
PVS	7,222,216	4.1%	1,106	21.4	0.9
HUT	6,910,572	6.1%	708	29.5	1.9
CEO	6,361,151	7.2%	969	17.5	1.2
VC9	6,242,800	2.4%	47	169.5	63.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GIL	↑ 7.0%	20.3%	6,612	4.9	0.8
COM	↑ 7.0%	5.8%	1,891	17.0	1.0
UDC	↑ 7.0%	-7.1%	(753)	-	0.7
LDG	↑ 7.0%	5.5%	739	9.2	0.5
SMA	↑ 6.9%	16.8%	1,646	4.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	↑ 10.0%	-0.2%	(16)	-	0.4
PMS	↑ 10.0%	13.1%	2,914	7.9	1.1
HUT	↑ 10.0%	6.1%	708	29.5	1.9
TTC	↑ 10.0%	7.6%	1,527	7.9	0.6
L14	↑ 10.0%	26.4%	5,178	9.6	3.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2,444,000	12.3%	351	41.6	1.2
VNM	1,634,700	26.8%	4,534	16.9	4.3
CTG	1,416,600	15.1%	3,057	7.5	1.1
NKG	1,181,000	30.2%	6,726	2.6	0.8
FUEFVND	1,054,700	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	928,700	34.0%	5,604	8.8	2.5
SHS	95,900	25.5%	1,137	7.6	0.6
SD5	23,600	4.5%	829	10.4	0.5
HUT	22,800	6.1%	708	29.5	1.9
VKC	13,000	-97.4%	(9,841)	-	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	320,391	21.7%	5,271	12.8	2.6
VIC	222,734	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	219,896	21.9%	6,510	7.8	1.7
GAS	212,448	23.6%	6,738	16.5	3.5
BID	165,920	14.6%	2,569	12.8	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,500	6.6%	1,356	55.3	3.4
IDC	16,335	34.0%	5,604	8.8	2.5
THD	14,350	13.1%	2,295	17.9	2.4
BAB	11,957	7.9%	889	16.5	1.2
PVS	11,328	4.1%	1,106	21.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2.41	20.7%	702	11.8	0.6
CTS	2.29	8.7%	772	17.6	0.8
DC4	2.18	3.1%	384	23.1	0.8
IJC	2.16	14.8%	2,361	6.2	0.9
VCI	2.16	18.0%	1,592	17.5	1.3

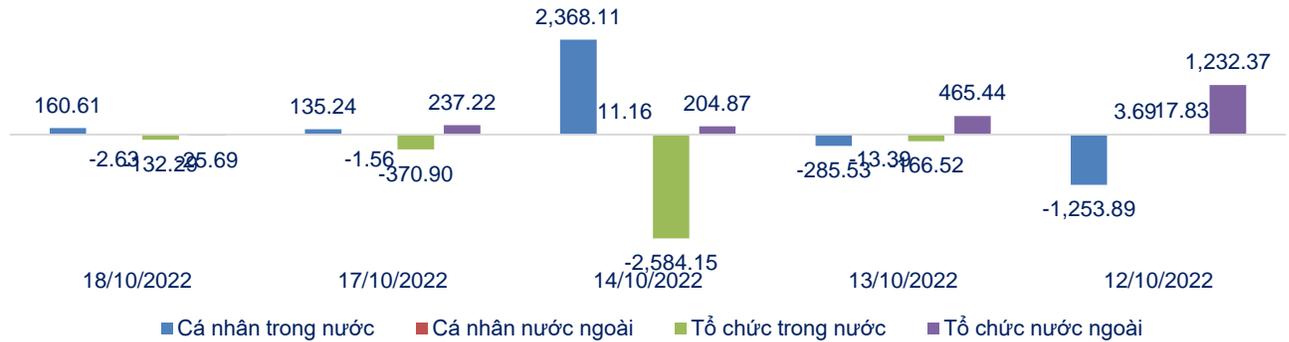
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	2.74	26.4%	5,178	9.6	3.7
SDA	2.53	7.9%	741	10.9	0.8
IPA	2.34	15.7%	2,720	4.9	0.7
VIG	2.34	0.8%	43	124.1	0.9
MBS	2.24	14.4%	740	20.0	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	179.50	32.1%	5,164	3.7	0.8
VHM	66.77	21.9%	6,510	7.8	1.7
DXG	48.35	5.3%	1,218	13.8	0.7
STB	43.35	10.3%	1,902	9.3	0.9
TCB	31.40	21.1%	5,765	4.4	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-159.90	26.8%	4,534	16.9	4.3
CTG	-33.97	15.1%	3,057	7.5	1.1
MSN	-33.81	27.1%	7,170	11.4	3.0
DPM	-22.82	49.9%	14,573	3.3	1.4
VND	-22.23	12.3%	351	41.6	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	2.20	20.1%	5,982	17.7	3.2
DIG	1.54	14.3%	1,719	15.2	1.7
BWE	1.30	20.4%	3,920	11.2	2.0
TDM	1.10	14.9%	2,831	11.6	1.7
VND	1.08	12.3%	351	41.6	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-3.49	13.0%	1,069	16.7	1.2
VNM	-1.63	26.8%	4,534	16.9	4.3
CTG	-1.26	15.1%	3,057	7.5	1.1
DGW	-1.04	42.9%	4,845	13.7	2.9
HNG	-1.00	-32.0%	(1,504)	-	1.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	35.19	26.8%	4,534	16.9	4.3
ACB	20.08	25.1%	3,482	6.1	1.1
GAS	18.75	23.6%	6,738	16.5	3.5
REE	10.61	14.1%	6,599	12.1	1.6
SSI	9.98	13.0%	1,069	16.7	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-31.40	21.1%	5,765	4.4	0.9
MBB	-31.22	24.2%	3,467	5.1	0.9
STB	-23.41	10.3%	1,902	9.3	0.9
VHC	-22.51	32.2%	11,246	6.8	1.9
HPG	-21.01	32.1%	5,164	3.7	0.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	126.33	26.8%	4,534	16.9	4.3
VND	35.36	12.3%	351	41.6	1.2
CTG	34.02	15.1%	3,057	7.5	1.1
MSN	33.98	27.1%	7,170	11.4	3.0
FUEVFNVD	24.50	N/A	N/A	N/A	N/A

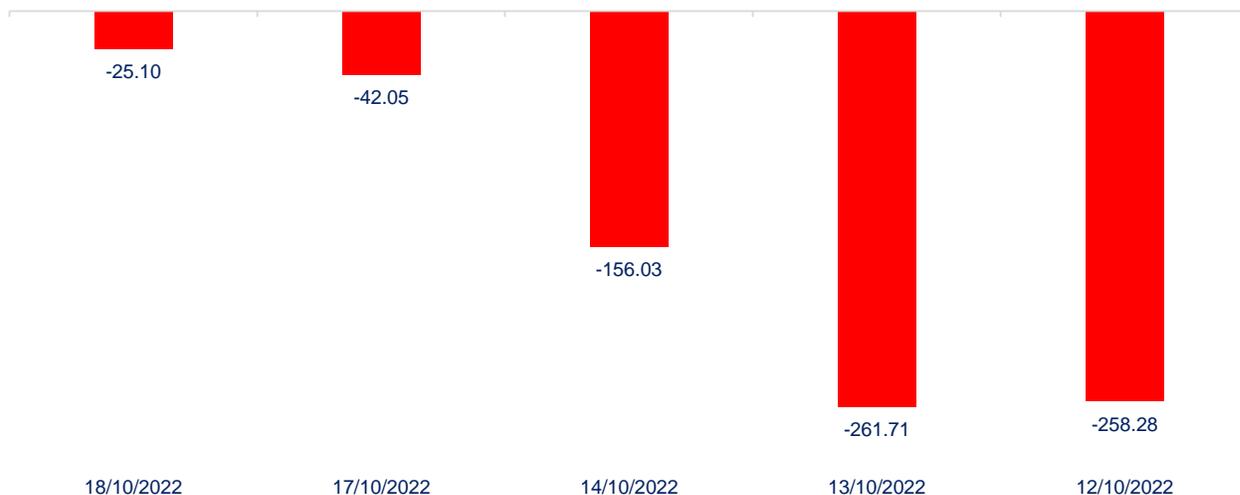
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-159.23	32.1%	5,164	3.7	0.8
VHM	-73.08	21.9%	6,510	7.8	1.7
DXG	-49.21	5.3%	1,218	13.8	0.7
STB	-18.95	10.3%	1,902	9.3	0.9
GEX	-16.50	3.5%	857	17.5	0.6

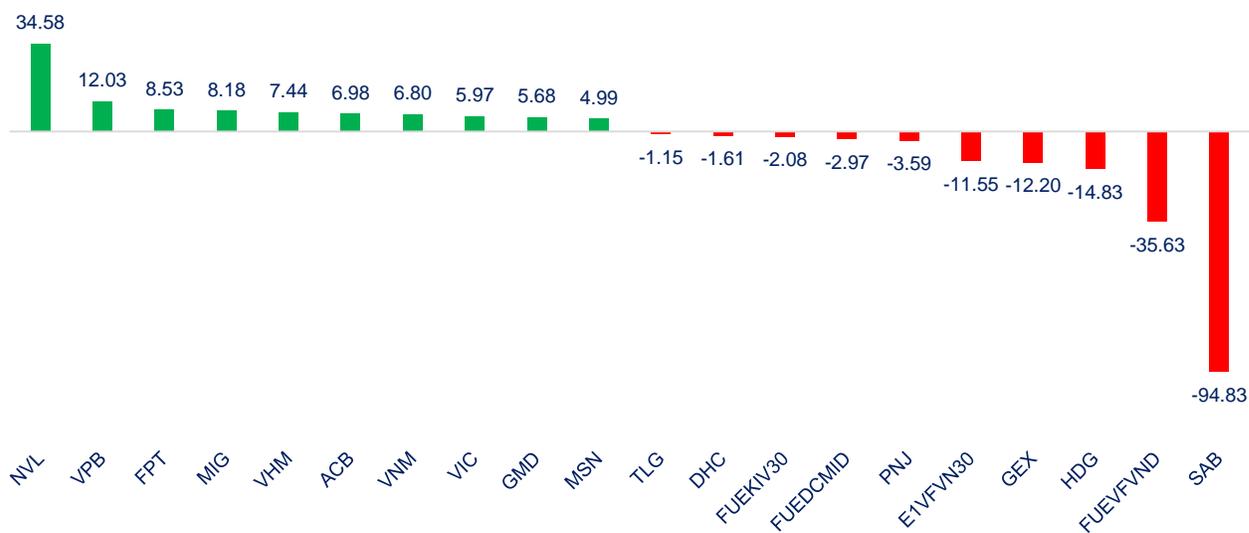


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

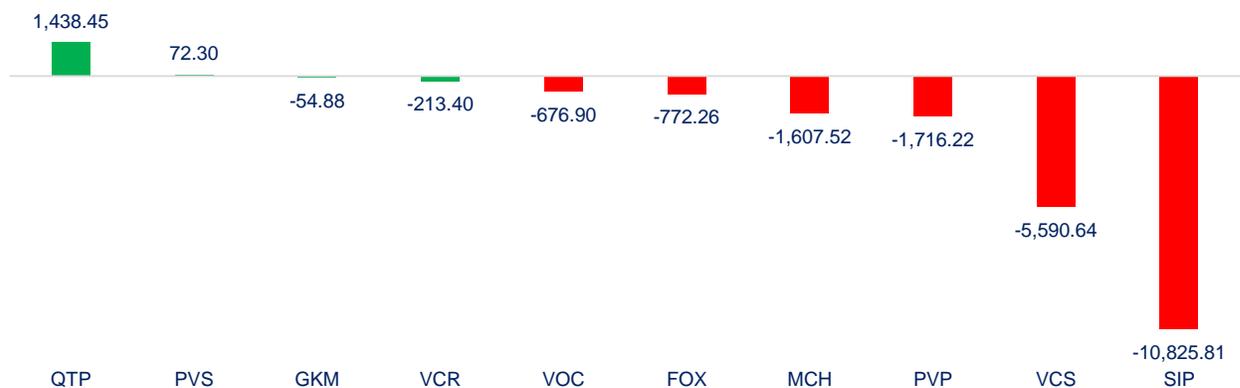
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn